

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN L  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 122/2021/QĐST-HNGĐ

*L, ngày 26 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 246/2021/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn V, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 304 ấp A, xã Y, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Bé S, sinh năm 1986; đăng ký thường trú: Số 304 ấp A, xã Y, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Số 210 ấp A, xã Y, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn V và chị Phạm Thị Bé S.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Trần Văn V và chị Phạm Thị Bé S tự nguyện ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Giao 02 (hai) con chung tên Trần Phạm Tuấn N, sinh ngày 15/02/2009 và Trần Thị Tường V, sinh ngày 30/10/2012 cho chị Phạm Thị Bé S trực tiếp nuôi

dưỡng, (hiện hai con chung là cháu N và cháu V đang do chị S trực tiếp nuôi dưỡng).

Anh V có nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) nuôi 02 con chung là cháu N và cháu V cùng chị S với số tiền đóng góp (cấp dưỡng) hằng tháng bằng một nửa tháng lương cơ sở cho mỗi cháu. Thời điểm anh V bắt đầu thực hiện nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) nuôi 02 con chung cùng chị S là kể từ tháng 12/2021.

Sau khi ly hôn, chị Phạm Thị Bé S cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trần Văn V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Trần Văn V có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình (đối với yêu cầu ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002251, ngày 18/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Anh V đã nộp xong.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện L;
- Đương sự;
- UBND xã Y;
- (GCNKH số 175/2007 ngày 22/10/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Hà Thị Mỹ Xuân**